

DẤU ẤN PHẬT GIÁO TRONG LỄ HỘI OK-OM-BOK và SOM-PÁ PRĂ-KHE CỦA NGƯỜI KHMER NAM BỘ

Buddhism in OK-OM-BOK and SOM-PÁ PRĂ-KHE festivals of Southern Khmer people

Huỳnh Sang¹

Tóm tắt

Từ bao đời nay, nhiều người thường nói rằng lễ hội Ok-om-bok là một lễ hội nông nghiệp mang đậm nét dân gian và đã có không ít các nhà khoa học nghiên cứu về nó với hướng tiếp cận khác nhau. Trong bài viết này, tác giả trình bày những nét riêng cũng như nét tương đồng giữa Ok-om-bok và Som-pá pră-khe để thấy được khía cạnh dân gian mang yếu tố nông nghiệp và khía cạnh tôn giáo mang dấu ấn Phật giáo thể hiện trong lễ hội. Từ đó, nhận diện mức độ ảnh hưởng của Phật giáo trong tâm thức người Khmer Nam Bộ.

Từ khóa: Ok-om-bok, cúng trăng, người Khmer Nam Bộ, dân gian, Phật giáo.

Abstract

It is generally believed that Ok-om-Bok is an agricultural festival with bold folk feature, which has been researched by scientists with different approaches. This paper is to represent distinctive and similar features between OK-OM-BOK and SOM-PÁ PRĂ-KHE in order to show the aspects of agricultural folk and Buddhist religion in the festivals. Based on that, it shows the significant impact of Buddhism in Southern Khmer people's consciousness.

Key words: Ok-om-bok, Moon worship, Southern Khmer people, folk, Buddhism.

1. Mở đầu

“Người Khmer Nam Bộ cư trú ở Nam Bộ từ rất lâu đời và có một nền văn hoá phát triển rực rỡ, chiếm tỉ lệ trên 6,7% dân số toàn vùng”². Từ khi chính sách dân tộc được triển khai, phù hợp với tình hình địa phương, cộng đồng dân tộc Khmer Nam Bộ có sự chuyển biến tích cực về mọi mặt, đời sống kinh tế ngày càng phát triển. Trong đó, lĩnh vực văn hóa được chú trọng bảo tồn giữ gìn, đào tạo và phát triển.

Mỗi tộc người đều có những lễ hội đặc sắc riêng. Ở Đồng bằng Sông Cửu Long (ĐBSCL), người Khmer Nam Bộ là một trong các tộc người có nhiều lễ hội trong năm. Trong đó, lễ hội thu hút nhiều du khách nhất đến tham quan là lễ hội Ok-om-bok và Som-pá pră-khe, diễn ra vào ngày Rằm “Pênh-bô-ră-mi khe-Kđâk”, tức tháng 12 tính theo lịch Khmer.

2. Nội dung

2.1. Giải thích từ ngữ

- **Ok-om-bok**, viết bằng tiếng Khmer: អកអុបុក < អក (Ok) + អុបុក (Om-Bok).

អក (Ok) là động từ dứt, dứt vào miệng; អុបុក (Om-Bok) là danh từ riêng, Cốm dẹp. Như vậy, Ok-om-bok có nghĩa dứt cốm dẹp.

- **Som-pá pră-khe**, viết tiếng Khmer: សុំពះពុះខៃ < សុំពះ (Som-pá) + ពុះខៃ (Pră-khe)

សុំពះ (Som-pá) động từ chào, chấp tay lạy; ពុះខៃ (Pră-khe) là một danh từ chỉ Mặt trăng. Som-pá pră-khe có nghĩa là chào Mặt trăng. Tuy nhiên, cộng đồng tộc người Khmer ở Nam Bộ thường gọi là cúng trăng.

Som-pá pră-khe là một nghi thức cúng trăng vào ngày Pênh-bô-ră-mi khe Kđâk. Lễ hội này có liên quan đến sự tích cuộc đời đức Phật tiền kiếp là Thỏ Bò Tát vun bồi Ba La Mật để trở thành đức Phật.

2.2. Mối quan hệ giữa Ok-om-bok và Som-pá pră-khe

Ok-om-bok và Som-pá pră-khe nằm tách riêng nhau, không liên quan gì nhau. Do đâu người ta đưa hai cụm từ này đi cùng nhau như vậy? Lý giải đặc điểm này, ông Ang Chouléan, nhà Khảo cổ học người Campuchia có đề cập trong một bài viết đăng trên Tạp chí Văn hoá Khmer như sau:

Trước tiên, ông phân tích từ “Om-Bok”. Để có được Om-Bok thì phải có lúa mới, để được lúa mới thì lúa đó phải vừa mới thu hoạch và không để lâu ngày. Ngày xưa, phần lớn người nông dân có thói quen trồng lúa mùa (lúa nếp) và đến giữa khe Kđâk là thời điểm bước vào vụ thu hoạch rộ. Gắn với từ “Om-Bok” có từ “Ok”. Chúng ta cũng nên suy nghĩ rằng, tại sao người ta không nói ăn, dùng, mà nói “Ok”. Cái ý nghĩa tiềm ẩn của nó là nói về

¹ Trung tâm Truyền thông và Quảng bá Cộng đồng, Trường Đại học Trà Vinh

² Phương, Nghi. Chùa Khmer Nam Bộ, xem 20.5.2014 <<http://www.phattuvietnam.net/van-hoa/chua-viet-nam/4634-ch%C3%B9a-khmer-nam-b%E1%BB%99.html>>

sản lượng nông sản “tràn đầy, dư thừa”, kể đến nữa là “sung túc, vui vẻ”, không thiếu thốn gì cả.

Phân tích cụm từ “Pră-khe”, không có gì lạ khi người ta tổ chức lễ hội này vào ngày “Pênh-bô rã-mi”, tiếng SanSkrit “पुर्णि” (bô-rã) nghĩa là lấp đầy, không khuyết và cùng chung nghĩa tràn đầy như nhau. Do vậy, Ok-om-bok và Som-pă pră-khe có chung một hàm ý, cùng nhấn mạnh về sản lượng nông sản thu hoạch quá dồi dào, dư thừa, không thiếu thốn ở thời điểm lúc đó.³

Ông Thái Chợt, Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Trà Vinh nhận định: Ở giai đoạn sơ khai, các lễ hội như đua ghe ngo, Ok-om-bok, thả đèn nước, thả đèn gió còn tổ chức đơn sơ và mang tính riêng lẻ nên họ gọi là lễ hân hoi. Đến khi Phật giáo chiếm ưu thế trong đời sống tinh thần của đồng bào Khmer Nam Bộ, tổ chức cổ truyền được củng cố vững mạnh, có chùa Phật giáo là trung tâm sinh hoạt tôn giáo, văn hoá, xã hội và các lễ hội dân gian trên được gộp lại, tổ chức chung cùng với lễ tạ ơn tứ thần (thần Đất, thần Lửa, thần Nước, thần Gió) mang yếu tố nông nghiệp và lễ cúng Mặt trăng mang dấu ấn Phật giáo. Đến ngày nay, người Khmer Nam Bộ gọi tắt là lễ Ok-om-bok và Som-pă pră-khe.⁴

Một đặc điểm đáng chú ý nữa, ngày xưa trong phum sóc trước ngày diễn ra lễ hội một ngày, tức ngày 14 ông Achar sẽ tổ chức cho các nhóm chàng trai và nhóm cô gái thi với nhau giã cốm dẹp, để có được cốm dẹp phục vụ cho lễ hội. Sau cuộc thi kết thúc, cốm dẹp sẽ được ông Achar phân chia hai phần, một phần dùng để cúng ông bà và dâng cho Chư tăng thọ trai sáng hôm sau, một phần nữa dùng để thi “ok” trong đêm trăng Rằm.⁵

Thời điểm Trăng tròn là khoảnh khắc đẹp nhất, phù hợp cho các hoạt động vui chơi, giải trí ở vùng nông thôn, kết thúc một năm đồng áng trong niềm vui được mùa và lễ hội diễn ra trong hoàn cảnh nông sản nhà nhà tràn ngập, không khí vui tươi, tâm trạng thành thoi sau một năm cực nhọc với ruộng vườn.

Từ khái niệm lễ hội, và phân tích cụm từ Ok-om-bok và Som-pă pră-khe ở trên, càng nhận ra rõ Som-pă pră-khe là một nghi thức mang tính chất tâm linh, biểu hiện lòng tôn kính, tạ ơn cầu xin thần linh phù hộ và bảo trợ mùa màng cho cư dân nông nghiệp. Hoạt động cúng trăng thường

diễn ra tại chùa, nếu phum sóc cách xa ngôi chùa, bà con, cô bác và các cháu tập trung tại Sala-phum chờ Mặt trăng lên đầy thì ông Achar bắt đầu thực hiện nghi thức cúng Trăng. Sau khi cúng xong thì phân hội diễn ra, gồm dứt cốm dẹp dự báo tương lai cho các cháu, có nơi là dự báo lượng mưa cho năm tới, kể đến là các hoạt động trò chơi dân gian khác diễn ra.

Về mối quan hệ, Ok-om-bok và Som-pă pră-khe là một tổng thể thống nhất, không thể chia tách. Hai cụm “Ok-om-bok” và “Som-pă pră-khe” có mối quan hệ đồng nhất về ý nghĩa từ ngữ, thể hiện ở động từ “Ok” và danh từ “Bô-rã” đều mang một hàm ý chỉ mức độ sản lượng dồi dào. Mặt khác, “Ok-om-bok” là hoạt động nghiêng về phân hội, “Som-pă pră-khe” nghi thức nghiêng về phân lễ, mang tính chất “thiên”. Điều này càng khẳng định tính chất quan trọng của một lễ hội, đặc biệt hơn đó là một lễ hội nông nghiệp, nông thôn sâu sắc với quy mô ảnh hưởng khá sâu rộng, sức lan tỏa và sức cuốn hút của cả cộng đồng Nam Bộ nói riêng, cộng đồng dân tộc Việt Nam và quốc tế nói chung.

Nhìn chung, lễ hội Ok-om-bok và Som-pă pră-khe thời gian đầu là đơn sơ, tổ chức riêng lẻ còn mang tính dân gian sâu sắc, đến khi đồng bào Khmer Nam Bộ tiếp nhận tôn giáo từ Ấn Độ, đặc biệt là Phật giáo Nam tông ngày càng có sức ảnh hưởng trong đời sống đồng bào Khmer, thì lễ hội tổ chức có phần tôn nghiêm, tính tâm linh trong đời sống tinh thần càng sâu sắc hơn.

2.3. Mang yếu tố dân gian

Theo Ngô Đức Thịnh⁶, văn hóa dân gian dựa trên ba lĩnh vực như sau:

Ngữ văn dân gian bao gồm: Tự sự dân gian (thần thoại, cổ tích, truyền thuyết, truyện cười, ngụ ngôn, vè, sử thi, truyện thơ... Trữ tình dân gian (ca dao, dân ca); Thành ngữ, tục ngữ, câu đố dân gian.

Nghệ thuật dân gian bao gồm: Nghệ thuật tạo hình dân gian (kiến trúc dân gian, hội họa dân gian, trang trí dân gian...); nghệ thuật biểu diễn dân gian (âm nhạc dân gian, múa dân gian, sân khấu dân gian, trò diễn...).

Tri thức dân gian bao gồm: Tri thức về môi trường tự nhiên (địa lý, thời tiết, khí hậu...); tri thức về con người (bản thân); y học dân gian và dưỡng sinh dân gian; tri thức ứng xử xã hội (ứng xử cá nhân và ứng xử cộng đồng); tri thức sản xuất (kỹ thuật và công cụ sản xuất).

³ Ang, Ang Chouléan, xem 20.5.2014 <http://www.khmerenaissance.info/beliefs_customs/50_salutation.html>

⁴ Thái, Chợt. 2009. “Bảo tồn và phát huy lễ hội Ok-om-bok, Đua ghe ngo Sóc Trăng”. Hội thảo khoa học. Phân viện Văn hóa Nghệ thuật Việt Nam tại TP.HCM.

⁵ Chung, Phan So Phun. 2000. Khmer Traditional Festivals. Pannasastra University. Cambodia. p 389-390.

⁶ Ngô, Đức Thịnh. Văn hóa dân gian và văn hóa dân tộc, xem 2.12.2014 <<http://www.vanhoahoc.vn/nghien-cuu/van-hoa-viet-nam/vhvn-nhung-van-de-chung/678-ngo-duc-thinh-van-hoa-dan-gian-van-hoa-dan-toc.html>>

Đối với lễ hội “Ok-om-bok” và “Som-pă pră-khe”, xét về yếu tố dân gian, người dân Nam Bộ thể hiện khá rõ trong cách ứng xử với môi trường tự nhiên: Nam Bộ có điều kiện tự nhiên, thời tiết thuận lợi, hệ thống sông ngòi dày đặc. Hằng năm, sông Mê Kông mang đến cho vùng đất này một lượng phù sa màu mỡ và giàu nguồn lợi thủy sản khác nhau, rất phù hợp cho hoạt động sản xuất nông nghiệp, thủy sản. Với đặc điểm tự nhiên ưu đãi như thế, người dân Nam Bộ đã sớm biết khai thác và phát triển kinh tế gia đình dựa vào điều kiện tự nhiên, phát triển nổi bật là hoạt động sản xuất nông nghiệp.

Trong thời buổi khoa học kỹ thuật chưa phát triển, người Khmer Nam Bộ làm nông nghiệp dựa vào công cụ lao động thô sơ, sử dụng sức kéo là chính, con trâu đi trước, cái cày theo sau, làm ruộng vườn trông trời, người Khmer có câu “*Thvo sre pung mək*” (làm ruộng nhờ trời). Văn học dân gian Việt Nam vốn cũng có nhiều câu ca dao đồng thể hiện quan niệm này:

“*Trông trời, trông đất, trông mây*

Trông mưa, trông nắng, trông ngày, trông đêm.”

Đề được “om-bok” ăn mừng lễ hội, có ẩm thực dâng cúng tổ tiên và các vị thần bảo hộ mùa màng, người dân nơi đây trực tiếp canh tác trên đồng ruộng của mình với các loại giống lúa khác nhau, nhưng không thể thiếu giống lúa “Đom-nop”. Ngày xưa, người Khmer Nam Bộ làm ruộng hai vụ, vụ lúa, vụ màu đối với “Sre-thol”, và hai vụ lúa đối với “Sre-ô”, “Sre tum-neap”. Đề được thành quả, mùa màng bội thu, sản lượng dồi dào và có “Đom-nop” làm Om-bok, cư dân nơi đây phải trải qua một quá trình phát triển lâu dài với nghề trồng lúa nước.

Từ thời kỳ đầu biết trồng trọt đến thời kỳ văn minh lúa nước ra đời, nông nghiệp của người Khmer hoàn toàn phụ thuộc vào thiên nhiên. Hạn hán, bão lụt, sâu rầy và các hiểm họa khác đe dọa đến cuộc sống và lao động sản xuất, họ cho rằng thần vui, thần buồn. Nếu thần vui thì mưa thuận gió hoà, mùa màng bội thu. Nếu thần buồn thì cho hạn hán hoặc lũ lụt, sâu rầy, chuột bọ phá hoại mùa màng thất bát. Họ có niềm tin vào các vị thần có phép màu siêu hình, những tín ngưỡng đó đã hình thành trong tiềm thức của họ từ thuở sơ khai, gắn chặt với đời sống nông nghiệp, với văn khấn “Som lok ôi tru sre, sat-tea chhăp thum, mnus mnea sóc-sabay” (xin Thần cho trúng ruộng, vật nuôi mau lớn, người người vui vẻ, bình an).⁷

⁷ Thái, Chợt. 2009. “Bảo tồn và phát huy lễ hội Ok-om-bok, Đua ghe ngo Sóc Trăng”. Hội thảo khoa học. Phân viện Văn hóa Nghệ thuật Việt Nam tại TP.HCM.

Trước khi du nhập Bà La Môn giáo từ nền văn hoá Ấn Độ cổ đại, người Khmer Nam Bộ đã có tín ngưỡng bản địa thờ Arăk, Neak-ta. Vì họ còn niềm tin vào vị thần vô hình, nên khi Bà La Môn giáo có mặt họ dễ dàng chấp nhận, cho phép tồn tại và phát triển. Họ cho rằng Thần sẽ giúp đỡ khi ta hành sự tốt, giáng họa khi ta hành sự xấu. Các vị thần mà họ luôn tôn kính, có ơn trong suốt cuộc đời, sự nghiệp làm nông nghiệp là Pră-thô-ră-ni (Thần Đất), Pră-Kong-kia (Thần Nước), Pră-Peay (Thần Gió), Pră-Aki (Thần Lửa).

Do nước là tài sản quan trọng của cuộc sống, chính vì thế cư dân Khmer thời xưa rất kính trọng nước, tôn vinh nước dưới dạng vị thần Pră-Kong-kia, là vị thần của các con sông, con suối lớn nhỏ. Theo quan niệm của người Khmer, khi sản lượng nông sản thu hoạch kém hiệu quả, năng suất thấp là do thời tiết khô hạn, thiếu nước tưới tiêu trong mùa mưa, do vậy người dân trong phum sóc sẽ đi cầu xin vị thần Pră-Kong-kia để cho mưa về đều đặn.

Vốn xuất thân từ nền kinh tế nông nghiệp, cộng đồng người Khmer Nam Bộ có một kho tàng nghệ thuật dân gian phong phú. Thông thường đến mùa lễ hội, các hoạt động nghệ thuật, trò chơi dân gian được khơi dậy, diễn ra tại các ngôi chùa Khmer, Sala phum, Nhà Văn hóa tỉnh. Trong các ngôi chùa, các vị Sư chuẩn bị lồng đèn, trang trí “Loi-pro-thiếp” sang trọng, lấp lánh với ánh hào quang, để diễu hành vào đêm Trăng Rằm. Đối với thanh niên Khmer thì tập luyện môn thể thao đua ghe ngo, với tinh thần đoàn kết, sẵn sàng cho trận đua vào ngày lễ hội hàng năm, còn đội văn nghệ thường tổ chức công diễn trích đoạn Dù kê, Rô băm, Aday, múa hát dân gian tại các điểm chùa theo kế hoạch của Phòng Văn hóa Thông tin các huyện, phục vụ văn nghệ cho các bà con Khmer tại Phum sóc và hưởng ứng mùa lễ hội Ok-om-bok và Som-pă pră-khe.

Tóm lại, khi phân tích lễ hội Ok-om-bok ở yếu tố nông nghiệp, chúng ta thấy “Om-Bok” là tên của một loại nông sản của người Khmer Nam Bộ. Nói đến nông sản thì có rất nhiều, quan sát những vật cúng trong lễ hội Ok-om-bok chúng ta nhận thấy vật phẩm dùng để cúng gồm có dừa, chuối, môn, khoai, gừng, om-bok, mía, cam, quýt và các loại nông sản khác.

Trong đó, lúa nếp là nông sản có tầm quan trọng ở Nam Bộ, được người dân sử dụng để chế biến các loại bánh dân gian, như bánh Tét, bánh Ít, Cốm dẹp, bánh Dừa,... Tất cả các loại bánh này đều không thể thiếu trong các ngày lễ, giỗ hoặc cúng tế của người Khmer Nam Bộ.

Một giả thuyết được đặt ra, nếu người ta cho rằng lễ hội Ok-om-bok là một lễ hội nông nghiệp, yếu tố Mặt trời quyết định sự sinh tồn và phát triển của vạn vật, thì tại sao trong tâm thức của cư dân Nam Bộ cho rằng lễ hội Ok-om-bok là nhằm tạ ơn thần Mặt trăng mang đến cho người nông dân mùa màng tươi tốt, thu hoạch được mùa, phải chăng còn một ý nghĩa nhân văn hàm ẩn liên quan đến Phật giáo? Do vậy, chúng ta cùng tìm hiểu ở khía cạnh thứ hai.

2.2. Mang dấu ấn Phật giáo

Lễ hội Ok-om-bok khởi phát từ những lễ nghi, trước nhất là những lễ nghi nông nghiệp. Lúc đầu, lễ hội Ok-om-bok mang tính hội mùa, chứa đựng nhiều lễ nghi nông nghiệp hướng tới những nhiên thần, rồi theo dòng chảy của thời gian, lịch sử, lễ hội Ok-om-bok của người Khmer ngày càng đa dạng về hình thức, phong phú về nội dung xã hội, văn hoá, ... hướng tới những đối tượng thiêng liêng, được quần chúng khmer tôn thờ, tin tưởng là những nhiên thần và nhân thần.⁸

Về sau, cùng chịu ảnh hưởng hai tôn giáo từ Ấn Độ gồm Bà La Môn giáo và Phật giáo, người Khmer Nam Bộ đã sớm tiếp nhận và chịu ảnh hưởng của hai tôn giáo này. Tuy nhiên, theo dòng chảy lịch sử, Phật giáo nhanh chóng phát triển mạnh khoảng thời gian thế kỷ XVII và luôn giữ vị trí ưu thế, chi phối toàn bộ đời sống tinh thần của người Khmer Nam Bộ, từ cách thức tổ chức xã hội, ứng xử, giáo dục, đều chịu ảnh hưởng triết lý Phật giáo. Ngôi chùa Nam Tông Khmer là trung tâm sinh hoạt văn hoá, xã hội của cộng đồng người Khmer Nam Bộ. Trong ngôi Tam Bảo, Phật-Pháp-Tăng, Chư tăng là người đại diện đức Phật thực hành giáo huấn, làm cầu nối cho các phật tử thực hiện các nghi thức theo tín ngưỡng Phật giáo.

Theo kinh Hạnh Phúc Chú giải Hạnh Tạng kinh Pali ghi rằng, câu chuyện Ok-om-bok và Som-pá pră-khe có liên quan rất gần gũi với lịch sử cuộc đời đức Phật. Đức Bồ Tát được đầu thai là Thỏ Bồ Tát, có một ngày Rằm nọ Thỏ Bồ Tát khởi lên ý nguyện, định ngày Rằm là ngày Bát Quan Trai Giới và quyết định bỏ thịt của mình để tạo sự bố thí cao thượng nhằm vun bồi Ba La Mật toàn đấng toàn giác để được trở thành vị Phật. Thần Saka biết được ý nguyện của Thỏ Bồ Tát, Thần hóa thân thành lão Bà La Môn xuống trần gian để đến xin thịt của Thỏ Bồ Tát. Khi lão Bà La Môn đến gần ngỏ lời mong muốn được thịt Thỏ Bồ Tát làm thức ăn, Thỏ Bồ Tát liền cho lão nhóm lửa lên,

khi lửa đang bốc cháy Thỏ Bồ Tát lặc người ba lần để cho những con bọ và kí sinh trùng khác bám vào thịt và lông roi khỏi thân nhằm tránh bị thiêu rụi vì sợ mang nghiệp sát sanh. Sau đó, Thỏ lấy hết can đảm nhảy vào đồng lửa đang cháy rực, khi đó lửa tự nhiên tắt trước sự ngạc nhiên và tâm phục khẩu phục của lão Bà La Môn. Tiếp theo, lão Bà La Môn liền tái hóa thành thần Saka và bế Thỏ Bồ Tát bay lên cung trăng và vẽ hình con thỏ vào một tảng đá. Khi khắc xong, thần Saka khẩn nguyện rằng xin chân dung của thỏ mà tôi đã được vẽ trên cung trăng sẽ duy trì mãi mãi đến ngày tận thế. Với công năng siêu phàm của sự bố thí tối thượng của Thỏ Bồ Tát cùng với lời khẩn nguyện của Thần Saka, hình tượng Thỏ Bồ Tát đã hiện ra thật sự trên cung trăng cho đến ngày nay.⁹



Các vật lễ được chuẩn bị cho nghi thức cúng trăng tại Ao Bà Om

Niềm tin vì sự bố thí cao thượng của Thỏ Bồ Tát, trở thành vật biểu tượng và ăn sâu trong tâm thức của người Khmer Nam Bộ, soi sáng cho những việc làm hướng thiện, bố thí trong ngôi tam bảo Phật, Pháp, Tăng. Họ tin đức Phật là tiền kiếp đầu thai Thỏ Bồ Tát và được khắc hình trên cung trăng tỏa sáng nhân loại, người Khmer Nam Bộ làm lễ cúng trăng dâng tế các vật phẩm gồm nông sản vừa mới thu hoạch, chủ yếu các loại củ quả, thức ăn, thức uống mà “Thỏ” dùng được.

Người Khmer Nam Bộ lựa chọn thời điểm cúng trăng vào ngày Rằm “Pênh-bô-ră-mi khe Kđâk”, đúng vào thời điểm kết thúc một năm làm nông nghiệp, mùa màng bội thu, có được sản lượng nông sản nhất, thuận lợi cho việc tổ chức lễ hội, sum họp và đoàn tụ gia đình.

Từ yếu tố dân gian mang tính riêng lẻ đến yếu tố tôn giáo, con người có niềm tin vào “cái thiêng” đã hoá Mặt trăng trở thành vật biểu tượng linh thiêng, làm cho con người xích lại gần nhau và cùng thực hiện ước vọng theo tâm nguyện của mọi

⁸ Phú, Văn Hân. 2009. “Bảo tồn và phát huy lễ hội Ok-om-bok, Đua ghe ngo Sóc Trăng”. Hội thảo khoa học.

⁹ Chhung, Phan So Phun. 2000. Khmer Traditional Festivals. Pannasastra University. Cambodia. p 386-389

người. Trong đêm Rằm “Pênh-bô-ră-mi”, nghi lễ được tổ chức tôn nghiêm, vừa mang dáng vóc của một tín ngưỡng nông nghiệp vừa mang dáng vóc của một tôn giáo.

3. Nhận xét

Bài viết không đi sâu phân tích về các nghi thức cúng tế cũng như các nghi lễ diễn ra cùng thời điểm: lễ hội đua ghe ngo, thả đèn gió, thả đèn nước, tụng kinh cầu an, các trò chơi dân gian và các loại hình biểu diễn nghệ thuật truyền thống dân tộc. Với bài viết khá ngắn này, tác giả quan tâm ở hai khía cạnh nông nghiệp mang yếu tố dân gian và khía cạnh tôn giáo mang dấu ấn Phật giáo trong lễ hội Ok-om-bok và Som-pă pră-khe.

Lễ hội Ok-om-bok và Som-pă Pră-khe là sự ảnh hưởng giữa hai lớp văn hoá sớm và lớp văn hoá muộn. Các yếu tố văn hoá bản địa, Bà La Môn giáo và Phật giáo, luôn tồn tại đan xen và tác động chi phối lẫn nhau theo một quy luật và hình thành một giá trị văn hoá mới mang sắc thái riêng. Đây là nét đặc sắc về lễ hội Ok-om-bok và Som-pă Pră-khe của người Khmer Nam Bộ, có thể nói là rất riêng so với lễ hội Trung thu của người Kinh và người Hoa.

Dù yếu tố Bà La Môn giáo có mức ảnh hưởng yếu dần trước sự ảnh hưởng của Phật giáo ngày càng chiếm ưu thế, nhưng đồng bào Khmer Nam Bộ vẫn còn niềm tin vào các nhiên Thần và nhân Thần siêu hình, các vị Thần ấy như sợi dây vô hình gắn kết cộng đồng người Khmer không thể tách rời trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp lúa nước. Tuy Phật giáo ảnh hưởng lớn trong đời sống xã hội người Khmer Nam Bộ, nhưng đồng bào Khmer Nam Bộ đã biết tìm những nét khác biệt của tín ngưỡng dân gian trở thành nét tương đồng của tín ngưỡng tôn giáo, để cả hai cùng tồn tại cho đến ngày nay. Lễ hội Ok-om-bok và Som-pă pră-khe là một trường hợp.

Để nhận dạng mức độ hiện diện của Bà La Môn giáo và Phật giáo trong các lễ hội cũng khó có thể phân biệt rạch ròi. Tuy nhiên, chúng ta có thể chú ý ở hai khía cạnh, đó là đối tượng tôn thờ, và nghi thức hành lễ. Đối với Phật giáo thể hiện rõ nhất ở chỗ có sự hiện diện của Chư tăng, hành lễ theo nghi thức Phật giáo. Còn Bà La Môn giáo hay tín ngưỡng cúng thần Arăk, Neak-ta, ông Achar là người đại diện thực hiện các nghi thức hành lễ, bày cúng chủ yếu sử dụng văn khấn dân gian.

4. Kết luận

Ok-om-bok và Som-pă pră-khe là tên của lễ hội mà người Khmer Nam Bộ thường gọi, người Kinh gọi tắt là lễ hội Ok-om-bok hoặc lễ hội Cúng trăng. Người Khmer Campuchia gọi phức tạp hơn: “Banh Um-tuk, Ok-om-bok, Som-pă pră-khe nung Bon-đet-pro-thiêp”.

Người Khmer Nam Bộ tổ chức lễ hội này nhằm ăn mừng lúa mới, mùa thu hoạch trong năm mà họ đã lao động khổ cực từ giọt nước mưa đầu mùa, đánh dấu một mùa lúa chín và thu hoạch các loại nông sản khác; nhớ đến sự bố thí cao thượng của Thỏ Bồ Tát vun bồi Ba La Mật và hồi hướng dâng ban đến Thỏ Bồ Tát những thức ăn, thức uống vào ngày “Pênh-bô-ră-mi khe Kđăk” sau khi Mặt trăng lên đầy.

Lễ hội Ok-om-bok và Som-pă pră-khe đánh dấu sự dung hoà giữa yếu tố dân gian và yếu tố tôn giáo rõ nét, giá trị văn hoá dân gian của người Khmer Nam Bộ được khơi dậy đề cao trong cuộc sống, làm cho giá trị tín ngưỡng dân gian và văn hoá nông nghiệp càng được khẳng định. Điều đáng nói lên là hai tôn giáo có nguồn gốc từ Ấn Độ ngày càng bổ sung cho lễ hội Ok-om-bok và Som-pă pră-khe được hoàn mỹ hơn cả về nghi thức tổ chức và nội dung lễ, vẫn giữ nguyên bản chất của lễ hội Ok-om-bok và Som-pă pră-khe.

Tài liệu tham khảo

- Chung, Phan So Phun. 2000. *Khmer Traditional Festivals*. Pannasastra University. Cambodia.
- Ang Chouléan, xem 20.5.2014 <http://www.khmerrenaissance.info/beliefs_custome/50_salutation.html>
- Phân viện Văn hoá Nghệ thuật Việt Nam tại TP.HCM. 2009. *Bảo tồn và phát huy Lễ hội Ok-om-bok, Đua ghe ngo Sóc Trăng*. Hội thảo khoa học.
- Khuon Sa Yang. 2009. *Buddhist philosophy*. Institute of Buddhist academy. Cambodia.
- Phuong, Nghi. *Chùa Khmer Nam Bộ*, xem 20.5.2014 <<http://www.phattuvietnam.net/van-hoa/chua-viet-nam/4634-ch%C3%B9a-khmer-nam-b%E1%BB%99.html>>
- Ngô, Đức Thịnh. *Văn hóa dân gian và văn hóa dân tộc*, xem 2.12.2014 <<http://www.vanhoahoc.vn/nguyen-cuu/van-hoa-viet-nam/vhvn-nhung-van-de-chung/678-ngo-duc-thinh-van-hoa-dan-gian-va-van-hoa-dan-toc.html>>
- Son, Phước Hoan (chủ biên). 2002. *Các lễ hội truyền thống của đồng bào Khmer Nam Bộ*. NXB Giáo dục.
- Trường, Lưu. 1993. *Văn hoá người Khmer vùng Đồng bằng Sông Cửu Long*. Viện Văn hoá. NXB Văn hoá dân tộc. Hà Nội.